

Số: /2021/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“ Điều 5. Điều kiện sử dụng cáp treo

Áp dụng theo quy định tại tiết 2.1.1 Khoản 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông QCVN 33:2019/BTTTT (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT) ban hành theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“ Điều 6. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp treo

1. Cáp treo, cột treo cáp, tuyến cáp treo phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các tiết: 2.1.2, 2.1.3, 2.1.4 Khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

2. Khi treo thêm cáp viễn thông trên các tuyến đường đã được sắp xếp, chỉnh trang phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của tuyến cáp treo và phải bó vào tuyến cáp đã được sắp xếp.

3. Trước khi lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông (*trừ cáp thuê bao*), các tổ chức, cá nhân phải báo cáo bằng văn bản và gửi kèm bản vẽ thiết kế tuyến cáp viễn thông đến Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện tuyến cáp đi qua để theo dõi, quản lý.

4. Cáp viễn thông phải gắn thẻ nhận biết theo Phụ lục I của Quy định quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình.

5. Cáp vượt qua đường bộ, qua cầu, cáp đi song song với công trình đường bộ phải tuân thủ phạm vi bảo vệ trên không và khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Cáp qua sông phải đảm bảo tĩnh không theo quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“ Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp trong cống bê, cáp chôn trực tiếp và cáp trong đường hầm

1. Cáp viễn thông trong cống bê, cáp chôn trực tiếp và cáp trong đường hầm phải được lắp đặt tuân thủ yêu cầu kỹ thuật quy định tại các Điểm 2.2, 2.3, 2.4 Khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

2. Không đi cáp viễn thông ngầm trong lòng mương, cống thoát nước. Trong quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến công trình hạ tầng và cây xanh hiện có.

3. Cáp đi ngầm qua đường bộ, qua sông phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Yêu cầu kỹ thuật đối với Tủ/hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu

1. Tủ/hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu phải được lắp đúng yêu cầu kỹ thuật quy định tại tiết 2.7.1 Khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

2. Không treo tủ/hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu trên cột điện chiếu sáng, cây xanh, cột có lắp thiết bị điện (*Trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, tụ bù*).”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp thuê bao

1. Tuân thủ quy định tại điểm 2.6 Khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

2. Cáp thuê bao phải kéo thẳng, bó gọn với độ cao như cáp chính. Độ dài cáp thuê bao không quá 200m ở địa bàn phường, thị trấn; không quá 500m ở địa bàn các xã.

3. Trên cùng một tuyến, mỗi doanh nghiệp đi không quá 05 cáp thuê bao, trường hợp nhiều hơn 05 cáp thuê bao phải thay bằng cáp có dung lượng lớn hơn.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Yêu cầu tiếp đất và chống sét

Cáp viễn thông và tất cả các thành phần khác thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông đều phải tiếp đất chống sét theo quy định tại các tiết: 2.1.5, 2.2.5, 2.3.4, 2.4.5, 2.5.4, 2.6.4 Khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT. Dây nối đất phải được đặt trong ống nhựa bảo vệ và cố định vào thân cột.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- TTTHCB tỉnh;
- Lưu: VT, VP4, VP6.
BT_VP6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn